

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Các thành phần nào sau đây thuộc phân bón vi sinh vật phân giải chất hữu cơ?

1. Than bùn.
 2. Xác thực vật.
 3. Nguyên tố khoáng.
 4. Vi sinh vật cộng sinh Rhizobium.
 5. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.
- A. 1,2,3,5. B. 3,4,5 C. 2,3,5. D. 1,2,3,4.

Câu 2: Bón phân vi sinh vật cố định đạm cần phải

- A. trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.
- B. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.
- C. trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.
- D. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.

Câu 3: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Cây biến đổi gene.
- B. Cây tự thụ phấn.
- C. Cây giao phấn.
- D. Cây nhân giống vô tính.

Câu 4: Phân bón hóa học được bảo quản trong chum, vại sành thuộc nguyên tắc:

- A. Chống acid
- B. Chống để lẫn lộn
- C. Chống ẩm
- D. Chống nóng

Câu 5: Giống cây trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- B. Tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- C. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.
- D. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.

Câu 6: Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng của quy trình kiểm tra phân đạm ?

1. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
 2. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
 3. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
 4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.
- A. 1->2->3->4. B. 2->3->1->4. C. 3->2->1->4. D. 2->1->4->3.

Câu 7: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì

- A. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.
- B. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.
- C. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.
- D. tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.

Câu 8: Bước 4 trong qui trình tạo giống thuần chủng là:

- A. Hạt của mỗi cây F_1 gieo thành một hàng hay một ô. Đánh giá chọn cây tốt. thu hạt để riêng thành từng dòng. Quá trình được thực hiện lặp lại qua nhiều vụ cho đến khi thu được dòng thuần.
- B. Đánh giá và so sánh dòng thuần chọn được với dòng đối chứng.
- C. Đánh giá và so sánh dòng thuần chọn được với dòng đối chứng.
- D. Gieo trồng hạt F_1 , đánh giá để loại cây dị dạng, cây bị bệnh, cây không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để riêng thành từng dòng.

Câu 9: Giống lúa lai thơm 6 có năng suất trung bình (tạ/ha) nào sau đây?

- A. 60,0 – 80,0.
- B. 65,0 – 70,0.
- C. 64,0 – 71,0.
- D. 70,0 – 75,0.

Câu 10: Loại phân nào sau đây thường được dùng để bón lót?

- A. Kali clorua
- B. Super lân
- C. Phân đạm
- D. Phân NPK.

Câu 11: Đây là nhược điểm của giá thể xơ dừa?

- A. Hàm lượng các chất dinh dưỡng thiết yếu cho cây trồng thấp nên khi sử dụng cần bổ sung thêm một số chất dinh dưỡng thiết yếu cho cây trồng.
- B. Giá thể chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.

C. Thường có chứa tanin, lignin khó phân huỷ nên gây nghẽn quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.

D. Có dinh dưỡng kém, hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.

Câu 12: Nhóm phân hóa học dễ tan là:

A. Phân lân, đạm

B. Phân lân, NPK.

C. Phân lân, kali

D. Phân đạm, kali

Câu 13: Nội dung nào sau đây đúng nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt ?

A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.

B. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.

C. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ đời sống sản xuất trồng trọt.

D. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khoẻ của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

Câu 14: Biện pháp cày không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

A. Đất xám bạc màu.

B. Đất chua.

C. Đất phèn.

D. Đất mặn.

Câu 15: Khi ủ phân hữu cơ, người nông dân thường ủ chung với phân:

A. Ure

B. Kali

C. NPK

D. Lân

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của hai loại phân hóa học và phân hữu cơ (về đặc điểm và cách sử dụng)?

Câu 2: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của phương pháp chọn lọc cá thể và chọn lọc hỗn hợp (về khái niệm, cách tiến hành, ưu và nhược điểm)?

Câu 3: Vì sao phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	A	6	B	11	C
2	C	7	B	12	D
3	B	8	A	13	B
4	C	9	A	14	D
5	A	10	B	15	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của hai loại phân hóa học và phân hữu cơ (về đặc điểm và cách sử dụng)?

TIÊU CHÍ	HÓA HỌC	HỮU CƠ	VI SINH
ĐẶC ĐIỂM	-Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao. - Dễ tan, hiệu quả nhanh. - Bón nhiều gây hại cho đất(đất chua,,,))	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định. - Khó tan, hiệu quả chậm. - Bón nhiều không gây hại cho đất	-Có chứa vi sinh vật sống. -Mỗi loại phân chỉ thích hợp với 1 loại cây trồng nhất định. -- Bón nhiều không gây hại cho đất
CÁCH SỬ DỤNG	Chủ yếu bón thúc(trừ lân)	-Chủ yếu bón lót	- Chủ yếu bón lót và bón trực tiếp vào đất

Câu 2: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của phương pháp chọn lọc cá thể và chọn lọc hỗn hợp (về khái niệm, cách tiến hành, ưu và nhược điểm)?

TIÊU CHÍ	CHỌN LỌC HỖN HỢP	CHỌN LỌC CÁ THỂ
KHÁI NIỆM	Là pp chọn các cá thể mong muốn dựa vào kiểu hình, thu hoạch và hỗn hợp hạt của các cá thể được chọn để gieo trồng và đánh giá ở vụ sau	Là pp chọn lọc dựa vào quần thể cây trồng để chọn ra 1 hay một số cá thể có các đặc điểm phù hợp với mục tiêu đặt ra của chọn giống
CÁCH TIẾN HÀNH	Nêu hoặc vẽ hình 3 bước như sgk	Nêu hoặc vẽ hình 3 bước như sgk
ƯU ĐIỂM	Đơn giản, dễ thực hiện, ít tốn kém	Chọn giống nhanh đạt kết quả, độ đồng đều cao, năng suất ổn định
NHUỢC ĐIỂM	Không đánh giá đặc điểm di truyền của từng cá thể, hiệu quả chọn lọc không cao	-Công phu, tốn kém, cần diện tích để gieo trồng

Câu 3: Vì sao phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường? -Phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường? (1 điểm): Vì phân vi sinh có chứa vi sinh vật sống nên khả năng sống và thời gian tồn tại của vi sinh vật có giới hạn và phụ thuộc vào ngoại cảnh

-Vì sao trước khi bón, phân hữu cơ phải được ủ cho hoai mục?

vì:

- Phân hủy các chất hữu cơ khó tan có trong thành phần của phân.

-Để phân hủy các mầm bệnh, vi sinh vật có hại trong phân.